

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2022/HS-ST
Ngày: 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Kh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị T và bà Trần Thị Ng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Ng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo;

1. Nguyễn Đức Q (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1990, tại BT.

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT.

- Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

- Cha: Nguyễn Đức X, sinh năm: 1939 và mẹ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1959. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu.

- Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Đức Q bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HT.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đức Tr (tên gọi khác: Nhóc), sinh năm: 1992, tại BT;

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT.

- Nghề nghiệp: Sơn nước; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

- Cha: Lê Văn Đ, sinh năm: 1962 và mẹ: Lưu Thị Thanh M, sinh năm: 1963. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba (con út).

- Vợ, con: Chưa có.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân: Tại Quyết định số 05/2018/QĐ-TA ngày 29/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện HT đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. (Đã chấp hành xong ngày 26/4/2019)

Lê Đức Trọng hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 25/2022/HSST-LCCT ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện HT.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/01/2021, Tổ công tác Công an thị trấn Tân Nghĩa phối hợp với Công an huyện HT tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn đã phát hiện tại nhà Lê Đức Tr tại khu phố 1, Tân Nghĩa, HT có 02 đối tượng nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong nhà Lê Đức Tr, sinh 1992 và Nguyễn Đức Q, sinh 1990 đang có hành vi sử dụng ma túy tại phòng ngủ số 2. Khi thấy lực lượng Công an, Nguyễn Đức Q móc trong túi quần ra 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Cotab vút ra góc tường trong phòng, kiểm tra bên trong có nhiều gói chứa tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tang vật gồm: 03 đoạn ống hút nhựa có kích thước (0,5 x 01)cm được hàn kín chứa chất dạng tinh thể, 01 gói nylon có khóa nhíp kích thước (04 x 07)cm bên trong chứa chất dạng tinh thể; 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, số tiền 1.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 36/KLGĐMT-PC09 ngày 02/02/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh BT xác định: 03 đoạn ống hút nhựa, đều được hàn kín, mỗi đoạn có kích thước (0,5 x 01)cm bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có khối lượng 0,4755 gam là Methamphetamine; 01 gói nylon có khóa nhíp, kích thước (04 x 07)cm, bên trong gói nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có khối lượng 4,9268 gam là Methamphetamine.

Quá trình điều tra đã xác định được: Nguyễn Đức Q và Lê Đức Tr là những đối tượng nghiện ma túy nên khi Tr gọi điện thoại rủ Q đến nhà Tr chơi vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/01/2021 thì Q đồng ý, rồi Q điện thoại cho H (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng để mang đến nhà Tr sử dụng. H đồng ý, hẹn Q đến trước quán mỳ cay thuộc khu phố 7, Tân Nghĩa, HT để lấy ma túy. Q đến điểm hẹn gặp H, nhưng H không bán mà lại đưa cho Q 01 gói thuốc lá hiệu Cotab bên trong có chứa ma túy nhờ Q cất giữ hộ, đồng thời cho Q 01 gói ma túy để sử dụng. Q cất gói thuốc lá hiệu Cotab (có chứa ma túy) vào túi quần, còn gói ma túy mà H cho thì Q cầm trên tay đi đến nhà Tr, vào phòng ngủ số 2 lấy gói ma túy đổ vào dụng cụ để cùng Tr sử dụng. Khi cả hai đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt quả tang thu 01 bao thuốc lá hiệu Cotab mà Q vừa vút

ra góc tường trong phòng (bên trong có 03 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy) và 01 gói ma túy trong túi nylon có khóa nhíp. Quá trình điều tra, Nguyễn Đức Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:**

- 03 đoạn ống hút nhựa, đều đã cắt một đầu, mỗi đoạn có kích thước (0,5 x 01)cm; 01 gói nylon có khóa nhíp kích thước (04 x 07)cm; 0,3307 gam mẫu M1 và 4,2414 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 136, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT.

- 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, số tiền 1.500.000 đồng là tài sản cá nhân của Nguyễn Đức Q không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện HT đã trả lại cho Nguyễn Đức Q.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lê Đức Tr về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT giữ quyền công tố luận tội và đã phân tích hành vi phạm tội đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Đức Tr phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Nguyễn Đức Q phải chấp hành từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đức Tr từ 02 năm tù đến 03 năm tù;

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 đoạn ống hút nhựa, đều đã cắt một đầu, mỗi đoạn có kích thước (0,5 x 01)cm; 01 gói nylon có khóa nhíp kích thước (04 x 07)cm; 0,3307 gam mẫu M1 và 4,2414 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 136, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT.

* Ý kiến của các bị cáo: Thống nhất với nội dung, tội danh và các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã viện dẫn trong cáo trạng; Các bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện HT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức Q và Lê Đức Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định:

Methamphetamine là chất ma túy do Chính phủ quy định. Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất xấu đến sức khỏe của con người và cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm; Vì vậy, việc tàng trữ trái phép các chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức Q và hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Đức Tr là vi phạm pháp luật là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án.

Bị cáo Nguyễn Đức Q là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; Bị cáo Lê Đức Tr là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; Thế nhưng, để thỏa mãn cơn nghiện nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, bị cáo Tr đã gọi điện thoại rủ Q đến nhà Tr chơi. Khi Q cầm mang ma túy đến nhà Tr, vào phòng ngủ số 2 lấy gói ma túy đổ vào dụng cụ rồi cùng Tr sử dụng ma túy. Do đó, hành vi tàng trữ 9,681 gam Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Đức Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo Nguyễn Đức Q là người cung cấp ma túy và cùng Lê Đức Tr sử dụng ma túy, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Đức Tr cho bị cáo Nguyễn Đức Q mượn địa điểm (phòng ngủ số 02) và cung cấp dụng cụ để cùng sử dụng ma túy với Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q và Lê Đức Tr

với các tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức Q, Lê Đức Tr là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực ma túy, tạo điều kiện cho tệ nạn xã hội phát triển, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương, pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo để lượng hình cho phù hợp.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Lê Đức Tr có thừa nhận hành vi cho bị cáo Nguyễn Đức Q mượn địa điểm sử dụng ma túy nhưng tại giai đoạn truy tố thì bị cáo cho rằng mình không phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chiếu cố, giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án gồm: 03 đoạn ống hút nhựa, đều đã cắt một đầu, mỗi đoạn có kích thước (0,5 x 01)cm; 01 gói nylon có khóa nhíp kích thước (04 x 07)cm; 0,3307 gam mẫu M1 và 4,2414 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 136, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT. Đây là những vật Nhà nước cầm tàng trữ và công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, số tiền 1.500.000 đồng là tài sản cá nhân của Nguyễn Đức Q không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện HT đã trả lại cho Nguyễn Đức Q là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đối tượng H (theo lời khai của Q), hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an huyện HT đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý tiếp theo.

[7] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Q 05 (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 27/01/2021.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức Tr phạm tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức Tr 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 đoạn ống hút nhựa, đều đã cắt một đầu, mỗi đoạn có kích thước (0,5 x 01)cm; 01 gói nylon có khóa nhíp kích thước (04 x 07)cm; 0,3307 gam mẫu M1 và 4,2414 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 136, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện HT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức Q và Lê Đức Tr, mỗi người phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
- VKSND, CA huyện HT;
- Cơ quan THAHS tỉnh BT;
- Nhà tạm giữ CA huyện HT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS HT;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

P Đ K

